

Số: 12/2021/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1938, nơi cư trú: Thôn Thái L, xã Tân Ph, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng;

Đại diện hợp pháp của bà Nh: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Thái L, xã Tân Ph, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nhật: Bà Nguyễn Thị Thu Th và bà Vũ Thị Minh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1983 và chị Đặng Thị T, sinh năm 1984, cùng nơi cư trú: Thôn Thái L, xã Tân Ph, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Thị trấn Núi Đ, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Thái Qu - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kiến Th;

- Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1959, nơi cư trú: Thôn Thái L, xã Tân Ph, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của anh C, chị T và ông Th: Ông Hoàng Trung D, sinh năm 1967, nơi cư trú: Tổ dân phố Hạnh Ph, phường Hải S, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 198489 do UBND huyện Kiến Thụy cấp ngày 13/12/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Đức C và vợ Đặng Thị T.

2.2. Diện tích 480m² đất tại thửa đất số 365, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Thôn Thái L, xã Tân Ph, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 198489 do UBND huyện Kiến Thụy cấp ngày 13/12/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Đức C và vợ Đặng Thị T thực tế còn 474,9m² (có sơ đồ hiện trạng thực tế thửa đất).

2.3. Bị đơn đồng ý trả lại bà Vũ Thị Nh quyền sử dụng diện tích 371,5m² đất tại thửa đất số 365, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Thôn Thái L, xã Tân Ph, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng, theo mốc giới 1-2-5-6 (có sơ đồ kèm theo).

Diện tích đất còn lại là 103,4m² tại thửa đất số 365, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: Thôn Thái L, xã Tân Ph, huyện Kiến Th, thành phố Hải Phòng, theo mốc giới 2-3-4-5 (có sơ đồ kèm theo) thuộc quyền sử dụng của bị đơn là ông Nguyễn Đức C và bà Đặng Thị T.

2.4. Về nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên đương sự:

Anh Nguyễn Đức C và chị Đặng Thị T, bà Vũ Thị Nh có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất và đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Các bên đương sự phải có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện cho nhau để thực hiện đăng ký biến động quyền sử dụng đất và đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.5. Về án phí:

- Nguyên đơn là bà Vũ Thị Nh phải chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với diện tích đất 371,5m² là 26.813.000đ (*hai mươi sáu triệu, tám trăm mười ba nghìn*) đồng. Bà Nh thuộc người cao tuổi nên được miễn toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm này.

- Bị đơn là anh Nguyễn Đức C và chị Đặng Thị T liên đới phải chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với diện tích đất 103,4m² là 9.654.975đ được làm tròn 9.655.000đ (*chín triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do nguyên đơn nhận nộp thay bị đơn số tiền án phí này nên nguyên đơn phải nộp 9.655.000đ (*chín triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà